

THƠ VI THÙY LINH- NHỮNG TRẬN BẠO ĐỘNG CHỮ

NGÔ VĂN GIÁ

Tóm tắt

Tư tưởng của bài phê bình về những sáng tạo thi ca của nhà thơ trẻ Vi Thùy Linh được gói gọn trong một mệnh đề: Thơ Vi Thùy Linh là những trận bạo động chữ. Để chứng minh cho luận điểm này, bài viết đã chỉ ra 2 biểu hiện cơ bản nhất ở thơ của Linh: 1, ngôn từ cực hạn; 2, hình ảnh Người nữ khao khát chiếm lĩnh cái tuyệt cùng - được thể hiện qua hai tư thế: Người tình và Người mẹ. Với người tình, thơ Linh đã chú tâm miêu tả những trạng thái tâm tình và làm tình với tất cả tình yêu và sự thiêng liêng mẫu nhiệm nhất. Với người mẹ, thơ Linh đã thể hiện khát vọng mẫu tính thiêng liêng. Tất cả đã làm nên những trận bạo động chữ - bạo động thơ.

Cho dù có đôi khi hơi nhiều lời, bộn chữ, nhưng thơ Linh đã cất lên tinh thần giải phóng người nữ và hướng tới khát vọng tự do. Vi Thùy Linh là một gương mặt không lẫn trong nền thơ ca Việt Nam đương đại.

Kể từ tập thơ đầu tay *Khát* (1999), cho đến tập thơ mới đây *Phim đôi-Tình tự chậm* (2010), thơ Vi Thùy Linh đi qua quãng thời gian tính ra đã hơn một giáp. Ngần ấy năm trong đời một con người, trừ quãng tuổi thơ, đã có thể làm công việc tổng kiểm soát được rồi. Đối với một người làm nghệ thuật, công việc tự kiểm có thể diễn ra âm thầm, nhưng rất thường xuyên. Đó là một việc làm tự nhiên, nhưng cũng thật cần thiết giúp người sáng tạo tiến về phía trước. Tôi không dám làm cái việc thật liều lĩnh để đi kiểm định một giai đoạn thơ Vi Thùy Linh. Tôi chỉ có thể nhìn gương mặt thơ Vi Thùy Linh đang ở trong những ngày tháng hôm nay, tuy nhiên cũng không quên liên hệ với những năm tháng đã lùi lại phía sau.

Đối với một nhà thơ, khi nghĩ về họ, ta thường đặt ra vài câu hỏi: có thể hình dung về họ như thế nào nhỉ? Họ có gì riêng đủ để làm nên một gương mặt không lẫn trong rất nhiều những người làm thơ khác? Vậy thì, với Vi Thùy Linh, không thể lảng tránh những câu hỏi như vậy. Một chân dung nhà thơ Vi Thùy Linh hiện lên qua những tác phẩm mà chị đã góp mặt với nền thơ Việt Nam đương đại?

Tôi xin bắt đầu bằng một khái quát có ngay từ nhan đề của bài viết: *Thơ Vi Thùy Linh là những trận bạo động chữ*. Vâng, dưới cái nhìn của tôi, thơ Vi Thùy Linh, trong tất cả các tập thơ, ngay từ tập đầu tay, cho tới tập bây giờ, mỗi bài thơ của Linh đều là những cuộc bạo động của chữ. Bạo động ở tất cả các bài, trong toàn bài, trong từng câu, từng chữ. Thơ Vi Thùy Linh bởi bởi những chữ, mỗi bài thơ là mỗi trận mưa lũ ngôn từ xối xả, cuồng hừng.

Chứng cứ là, Linh thường xuyên hay dùng những lớp từ biểu nghĩa ở mức độ cực hạn. Nếu tiến hành một thống kê cẩn thận nhằm vào lớp từ cực hạn đó trong thơ Vi Thùy Linh, chắc chắn sẽ có được một số lượng đầy ắp, phong phú, với một mật độ dày đặc được tập trung vào các động từ, các hình dung từ cùng các kết hợp từ miêu tả những động hình, động thái, tính chất khác nhau. Một thống kê nhỏ trong hai bài, được chọn theo cách khá ngẫu nhiên, một rút ra từ tập đầu tiên và một ở tập sau cùng để tạm chứng cho điều vừa nói.

Bài 1- *Người dẹt tầm gai: cuồng điên, ào tung, run, nấc, nồng nàn, trĩu nặng, đề lên, đâm, trầy xước, thấm xót, rớm máu, cài then tiếng khóc, mỗi ngày dài hơn một mùa...*

Bài 2- *Venise in ViLi: thượng đẳng, đại lộ, ngần ngần ánh sáng, chớp flash của mắt, tung phấn hoa, cuồng nhiệt vũ điệu, sốt hoàng hôn, rên nóng, tưới, cuồng năng, dồn kết, bạt ngàn, đâm đuối, ngập dòng dòng, liếm, vang lộng, mê đắm, vít lưng trời, ghi bao la, tan chảy, ngùn ngụt, bão cuốn hết, đầy đọa giày vò, giải phóng, tự do.*

Thật khủng khiếp. Xin mượn chữ của chính bài thơ, đó là một thứ ngôn từ trào vọt “ngùn ngụt” như đám cháy, như “bão cuốn”, một thứ hỏa diệm sơn của chữ nghĩa. Đó là những con chữ chỉ mức độ cực hạn, tuyệt cùng, mang tính cách bạo động. Chúng kết hợp và tổng lực làm nên những trận bạo động của chữ, quả thật như vậy.

Tuy nhiên cái mà tôi gọi là những trận bạo động của chữ không chỉ nằm ở chữ, mà còn do cái tiết tấu nhanh lẹ, trào vọt, tới tấp, nhịp đi của một cơn lũ nhờ sự lựa chọn và kết hợp các chữ mà có được. Hai bài thơ vừa rồi thuộc loại thơ tình. Tình yêu trong thơ Linh được biểu đạt bao giờ cũng theo cách táo bạo trong ý tưởng, cuồng nhiệt trong ngôn từ và giọng điệu.

Cái cách mà tôi thống kê như trên kia có thể áp dụng vào bất cứ bài thơ nào của Linh. Tôi đoán chắc là sẽ có những kết quả tương tự. Tập đầu

tiên đã vậy. Tập sau cùng vẫn vậy. Năng lượng cảm xúc của nhà thơ này thật sung mãn và dường như chưa hề suy giảm. Trong giới làm thơ, không phải ai cũng được sở hữu một nguồn năng lượng cảm xúc giàu có và thanh tân như Linh.

+ + +

Cuộc bạo động của chữ ở thơ Vi Thùy Linh bắt đầu từ đâu? Có thể nói ngay rằng chúng bắt đầu được vọt lên từ việc đánh thức, hồi thức của hình ảnh nhân vật *người nữ* mà nhà thơ tạo dựng và biểu hiện. Xuyên suốt các tập thơ của Vi Thùy Linh là hình ảnh *người nữ - kẻ thèm khát chiếm lĩnh cái tuyệt cùng*. Ngôn ngữ nào, nội dung nấy. Hay nói cách khác, rõ hơn, nội dung cụ thể sẽ đòi được biểu đạt bằng một thứ ngôn ngữ tương ứng. Một khi biểu đạt hình ảnh người nữ như vậy, thì cũng tất yếu hướng đến loại ngôn từ mang tính cách bạo động, và ngược lại.

Nhìn trên tổng thể, thơ Linh đã thể hiện hình ảnh người nữ này trong hai tư cách: *người tình* và *người mẹ*. Điều oái oăm là ở chỗ, người làm thơ này ngay từ lúc còn rất trẻ, ở những vần thơ đầu tiên, khi tình yêu cất tiếng thì tình mẹ cũng cất tiếng theo. Đó là một điểm thật đặc biệt, kéo dài đến tận bây giờ, khiến thơ Linh đến hôm nay vẫn còn gây chú ý (và bị để ý).

Trước hết nói về tư cách *người tình*, thơ Linh thể hiện hình ảnh người tình này trong nhiều cung độ, dạng thức khác nhau. Có thể quy về hai loại: dạng thức *tâm tình* và dạng thức *làm tình*. Cả hai dạng thức này, trong thơ Linh đều được biểu đạt ở trạng thái tuyệt cùng.

Với trạng thái tâm tình, thơ Linh thường hay miêu tả người tình trong không gian xa cách, mà đã xa cách thì không chỉ là nhớ, cao hơn nỗi nhớ là thèm khát, một nỗi thèm khát chan chứa nhục cảm: *Quỳ trong đêm, em cỡi mình/ Sao Anh không làm khô nước mắt em bằng đôi môi Anh* (Nói với Anh), “*Khỏa thân trong chăn/ Thèm chồng. Thèm có chồng ở bên. Chỉ cần Anh gói lên đùi/ Mình ôm lấy Anh ôm mình/ Biết sự bình yên của mặt đất*” (Chân dung). Mấy câu thơ vừa dẫn ra đời từ cuối những năm 90 của thế kỷ trước, lúc ấy bị quy biết bao nhiêu là tội nợ vì lý do đã vi phạm kỷ cương đạo lý ở đời. Thế mà chẳng bao lâu, những câu thơ này thôi không bị xét nét nữa, lại được chấp nhận, được xem là hiền lành và thanh sạch, mang ánh sáng nhân bản. Trở lại với dạng thức tâm tình, ở bài *Chân dung* này, thơ Linh tràn lan một thứ tâm tình yêu đương với một phổ rất rộng: từ nỗi nhớ, nỗi mong, đến nỗi khát, nỗi thèm, tiến tới trạng thái phát điên: *Một đêm căng*

tròn muốn vỡ/ Phát điên nhớ cái hôn phát điên, và đỉnh điểm là trạng thái tiến gần sự chết: *Đầu rỗng/ Tôi tập Chết...* Đó là những câu thơ phác họa chân dung người nữ khi đang tuổi thiếu nữ đã sớm làm thiếu phụ, công khai làm thiếu phụ: *Thiếu phụ/ Hai mươi tuổi*.

Ngay từ đầu, thơ Linh miêu tả hình ảnh người tình không chịu dừng lại ở dạng thức *tâm tình*, mà nhanh chóng chuyển sang và lấp đầy bằng dạng thức *làm tình*. Đó là lúc tình yêu đã có sự kết hợp mâu nhiệm giữa xúc cảm tinh thần và thân thể. Linh đã bước một bước táo bạo, thậm chí mang tính cách gây hấn trong thơ ca thập niên cuối cùng của thế kỷ XX với những câu thơ: *Khi em nằm nơi anh, Khi áp vào tai Anh, Khi em hòa trong toàn vẹn Anh, Không còn biết một chấn động nào hơn/Anh xoáy vào em/ Con lóc* (Đôi mắt Anh).

Những cảnh làm tình với nhiều mức độ khác nhau được Linh chuyển hóa vào thi ca với tất cả sự nồng nhiệt, náo nức, tự tin, thành thực, không giả bộ. Đầu tiên là động tác *hôn*. Hôn là cánh cửa mê ly và mâu nhiệm nhất quy định những cung bậc sau đó của những đôi tình nhân trong quá trình yêu. Người nữ trong thơ Vi Thùy Linh chìm đắm trong những trận hôn. Có thể nói, nhà thơ nữ này đã xem hôn như là một cách thức tỏ tình, dâng hiến, mời gọi, thôn tính. Và cao hơn, Linh đã đẩy hành vi hôn, nụ hôn trở thành một biểu tượng. *Hôn Anh*, và hơn thế, *hôn Việt Trì*. Linh đã sáng tạo ra hàng loạt hình ảnh về cặp môi người tình khi yêu: *Cài then tiếng khóc của em bằng đôi môi Anh* (Người dẹt tầm gai), *Sao Anh không làm khô nước mắt em bằng đôi môi Anh* (Nói với Anh), *Đời bộn bề, chỉ cuốn theo lối môi* (Phía tây, nơi bắt đầu), *Đôi môi khao khát và luyến tiếc* (Đôi môi giữa trời), *môi bùng lửa* (Trinh tĩnh), *môi nhập môi* (Chờ tháng tư), *Slow môi/ Nàng ký “V” bằng lưỡi* (Dây đàn 50 vĩ cầm), *Đại lộ dài như một cơn hôn* (Hôn Việt Trì)... Vậy là, cho dù để chỉ động tác hôn, hay gọi tên về cái hôn, tất cả đều biểu đạt một tình yêu to lớn, mê đắm, thiêng liêng. Hôn đã trở thành một biểu tượng của tình yêu là vì vậy.

Tuy nhiên, ở Vi Thùy Linh, không gì có thể được coi là giới hạn. Linh sinh ra là để phá vỡ các giới hạn. Trong tình yêu, hôn chưa đủ. Linh đẩy lên trạng thái giao hoan. Linh gọi bằng nhiều cách gọi khác nhau, khi thì nói ẩn nói tránh, khi lại nói trực diện, nhưng hầu hết đều là cách nói nhã: *hợp lưu* (Hôn Việt Trì), *Anh xoáy vào em/ Con lóc* (Đôi mắt Anh), *Mình đã hợp坎 từ bản nguyên khí lực* (Chờ tháng tư)... Càng về sau này, những cảnh làm tình được trở đi trở lại trong khá nhiều bài thơ của Linh với mức độ nhiều ít khác nhau. Thêm một ví dụ nữa với bài thơ *Yêu Anh, 19 tuổi* (trong

tập *Phim đôi- Tình tự chậm*). Đến bài thơ này, tác giả đã mạnh dạn tung ra nhưng khuôn hình làm tình bằng những đường nét cận cảnh, kỹ lưỡng, cực thực: “*Đôi ta khóa thân chiều nắng, dập dềnh sóng cỏ lau xây xước/ Phiến môi dính cỏ/ Và mắt chứa chan buồn...Giao cảm tê người/ Điện trường nói khí quyến yêu/ Da nóng rực, môi ướt/ Dầm dĩa*”...Khi miêu tả các trạng thái làm tình, thơ Vi Thùy Linh hay lấy một số bộ phận trên cơ thể người để biểu đạt: nhiều nhất là *môi*, sau đến là *lưỡi* (có *khirăng*, cả ba đi liền với động tác hôn), tiếp theo là *chân* (khóa chân, đùi, triền đùi), rồi đến *ngực*, sau nữa là *mắt*, *tóc*, *ngón tay*, *lưng*, *da*, *máu*, *mồ hôi*, *mùi thân thể*...Có thể nói, khi người nữ trong thơ Linh bước vào tình yêu, thân thể bao giờ cũng được sống mãnh liệt, trọn vẹn của ngũ quan, và tất cả, cùng lúc với thần trí đều thăng hoa trong những giây phút hoan lạc tột đỉnh. Xin nói thêm, đến tập thơ *Phim đôi- Tình tự chậm*, tác giả thể nghiệm dựng các khuôn hình (yêu, và ngoài chủ đề yêu) bằng ngôn từ với tham vọng mỗi bài thơ là một trường đoạn phim sắc nét trước cái nhìn của người đọc. Nhờ thế, về cơ bản tác giả đã có những tác phẩm thơ mang tính điện ảnh. Liệu có quá sớm không, khi định danh đó là kiểu *thơ- điện ảnh*?

Nhưng nếu chỉ dừng lại việc tác dựng các khuôn hình yêu đương trong nhiều trạng thái và tư thế như đã kể trên thì chưa có nhiều điều đáng nói. Khi viết về tình yêu, đến một độ nào đó, cái quan niệm về tình yêu sẽ được xác lập và bộc lộ. Đọc Vi Thùy Linh những tập gần đây, người đọc đã nhận ra quan niệm về tình yêu của Linh: *Tình yêu được là tình yêu chỉ khi mang tính thiêng liêng*. Thơ tình của Linh đã dựa hẳn một cách thật vững chãi trên cái giá trị căn cốt mang tính cổ điển đó. Hẳn không có gì mới khi ta khẳng định rằng trong quan hệ tình ái nếu không có tình yêu thì sẽ chỉ là quan hệ có tính giống loài, và bản chất số một của tình yêu là tính thiêng liêng. Nhờ tính thiêng liêng này, nên những quan hệ có tính nhục cảm, hay những cảnh tượng sex sẽ được hóa giải. Có người đã từng chia tình yêu ra làm hai loại: tình yêu *platonique*- một thứ tình yêu lãng mạn, thanh khiết, mang tính tinh thần luận, phản ứng lại nhục cảm thân xác; và loại thứ hai: tình yêu *charnel*- tình yêu trần thế (nhục dục) với tất cả nỗi đắm say mê cuồng của thể xác. Người nữ trong thơ Linh không đi theo thứ tình yêu thứ nhất, nhưng cũng không tuyệt đối hóa loại tình yêu thứ hai. Nhà thơ đã tôn vinh yếu tố dục tính bản năng trong tình yêu với điều kiện được tính thiêng liêng của tình yêu bảo chứng.

Có hai biểu hiện chứng thực cho tính thiêng liêng trong tình yêu ở thơ Linh. *Thứ nhất*, người nữ này bước vào tình yêu lúc nào cũng thích tưởng tượng ra mình được sắm vai người mẹ. Để sắm vai người mẹ, người

nữ nhận mình làm *thiếu phụ* ở tuổi 20, và nhất là hay mơ ước mình có những đứa con thiên thần, sản phẩm của tình yêu chồng vợ. Đó là một khao khát thiêng liêng. Khao khát làm mẹ chính là biểu hiện cao nhất và tiêu biểu nhất của *thiên tính mẫu* ở người nữ. Có một lần, ngay từ những năm khi thơ Linh đang quấy đảo trên văn đàn, Linh đã viết hẳn một truyện ngắn đăng trên *Văn nghệ* kể về hình ảnh người nữ khao khát làm mẹ, khao khát sinh con. Trong thơ càng vậy. Hàng loạt các câu thơ nói về nỗi khao khát thiêng liêng đó: *Biết đâu/ Một tối trở về/ Chồng nằm trong đó/ muốn được tù trong đó* (Chân dung), *Em tin ở ngày mai của đôi ta/ Khi đôi mắt Anh nhìn thấy trong mắt em những đứa bé chờ được sinh ra, và hoan hỉ gọi* (Đôi mắt Anh), *Các con trai vây quanh, thúc giục/ Nhanh lên nào, bố mẹ cưới nhau đi!* (Chờ tháng Tư); *Con chạy trước dẫn đường cha mẹ tới/ Tiếng con reo trong hơi thở mỗi ngày* (Hôn Việt Trì)...Ao ước trở thành Mẹ và có những đứa con đã được thơ Linh nhắc đến nhiều lần, ở các bài như *Những mặt trời đang phôi thai*, *Đôi cánh của mẹ*, *Đôi mắt Anh* (Linh, 2000); *Sinh năm 1980* (Đồng tử, 2005), *Kể chuyện cho con*, *Giáng sinh con*, *Biển trời của bé* (ViLi in love)...Đến tập thơ mới đây, niềm khát vọng được làm mẹ của người nữ trong thơ Linh vẫn cứ lên tiếng một cách nồng nhiệt và khắc khoải (*Đồng dao sông Thao...*). Trong tình yêu trai gái, một khi đã có thể trò chuyện với nhau về những đứa con trong hình dung, thì chính hình ảnh những đứa trẻ trong mơ ấy đã trở thành khế ước tinh thần cao nhất để hướng tới tình yêu tối thượng thiêng liêng và to lớn.

Và *thứ hai*, khi miêu tả những động tác yêu đương, làm tình, bao giờ Vi Thùy Linh cũng đặt nhân vật người tình ở giữa những khung cảnh thiên nhiên cao rộng, phóng khoáng, bát ngát, giữa bầu trời, sông biển, cánh rừng, thậm chí đẩy lên thành không gian của huyền tích, huyền sử. Lúc ấy, đôi tình nhân chỉ còn là một bộ phận hợp thành của một bức tranh rộng lớn, chuyển động, chan hòa mỗi tương giao bí ẩn và màu nhiệm. Vẫn hình ảnh làm tình trong bài *Yêu anh, 19 tuổi*, nhà thơ đặt nó trong một khung cảnh thiên nhiên thật sống động: “*Run rẩy hôn Anh sông gió/ Hàng hàng cây hoàng hôn tán tròn kết những mâm sương lớn, rung vỡ ngọc chuông chiều tím/ Sóng cỏ lau xào xạc quệt ký ức/ Sóng mở hai bờ giọng của sông dự cảm*”. Thiên nhiên vốn bao dung và lành tính, có khả năng làm thanh sạch những ô nhiễm tinh thần và thân thể nơi con người. Khi viết về tình yêu, nhất là những khung cảnh làm tình, rất có thể người viết dễ bị luẩn quẩn trong không gian buồng, phòng, tiện nghi, cánh cửa, chăn gối, áo quần...Ở thơ Vi Thùy Linh cũng có thể hiện không gian căn phòng. Nhưng hồn thơ này không bao giờ chịu giam mình trong những không gian chật chội, tẻ nhạt. Để hóa giải những trường hợp không gian căn phòng như vậy, Linh

thường miêu tả căn phòng trên cao, giữa lưng trời, xung quanh là cây lá, trăng sao, là khoảng không vô hạn định, bát ngát, xuyên quốc gia, tầm kích vũ trụ: “*Căn phòng thành Venice hay chính nàng/ Vinise in ViLi/ Giọng chim quỳên lan đi/ Vĩnh Yên vĩnh yên vĩnh yên vĩnh yên/ Mây liếm cong trăng/ Nước xanh theo lá, lá biếc như sao, sao tan vào mắt/ Giang tay xoắn chân rạng rỡ/ Vang lộng phương phương tiếng Nàng/ Em yêu Anh/yêu anh/yêu Anh...*”(Vinise in Vi Li). Hoặc có khi Linh đặt tình yêu trong những không gian của huyền sử, huyền tích, mang chiều sâu tâm thức cộng đồng (*Thung lũng thanh, Đồng dao sông Thao, Yêu ở Rome...*). Nhờ vậy, tình yêu trong thơ Linh được nói rộng, mở ra, thoát khỏi các giới hạn trần thế thông thường. Có thể dẫn ra đây một trong rất nhiều ví dụ về cách thức này của Vi Thùy Linh: bài thơ *Hôn Việt Trilà* một tình yêu to lớn đối với một xứ sở nguồn cội, vượt ra khỏi giới hạn của tình yêu đôi lứa, mặc dù được khởi tạo từ tình yêu của em và Anh. Nhà thơ đã đề cho những câu thơ tình cứ vắn vít với tình sông, tình núi, tình đất, tình người: *Trong thành phố của Anh/ Mùi rừng mùi sông mùi Anh hoang lộng/ Làng Hương Trầm thăng lúa mới/ Những Lang Liêu vung nhịp sinh sôi/ Dưới chân núi Hùng, dưới chân Anh ôm em mầm mầm hoa phủ sắc/ Mỗi bước đi một dấu nhớ Việt Trì*. Nhờ phối hưởng giữa xúc cảm tình ái với xúc cảm không gian, nên tình yêu trong hồn thơ của Linh có cái khoáng đạt, tung tỏa.

Ở thơ Vi Thùy Linh, trong nhiều trường hợp, tình yêu của đôi người yêu nhau luôn tìm cách thoát xác, nhập vào vũ trụ, hóa thân vào vũ trụ, biến thành một tình yêu to lớn, cao rộng, thoát khỏi giới hạn trần tục để đạt tới kích cỡ tạo hóa. Đây là một điều làm nên nét riêng trong thơ Vi Thùy Linh khi nói về tình yêu. Linh ngợi ca tình yêu, tôn vinh tình yêu, nâng tình yêu lên hàng *Ái thành, Thiên đường, Linh thánh, Đạo yêu...* và cao hơn hết là *Tự do*. Chính vì biết mở ra chiều cao chiều rộng của không gian, mở vào chiều sâu của tâm thức cộng đồng, thơ Linh đã thoát khỏi những nhục cảm vụn vặt, quanh quẩn, cấp thấp để hướng tới những chân trời bay bổng, thanh quý. Ở một bài thơ khác trong tập *Đồng tử*, Linh đã từng ngang nhiên tuyên chiến: “*Những cặp chân khóa chặt nhau khước từ chân lý!*”. Đó là tiếng nói có tính chất khởi nghĩa của người nữ để tiến tới Tự do – một giá trị cao quý nhất mà những kẻ hễ mang thiên chức sáng tạo đều khao khát: “*Tự do nhất là sống đúng mình, làm như là nghĩ*” (Đôi môi giữa trời).

+ + +

Vi Thùy Linh là người làm thơ không phải lúc nào cũng biết đề ý đến sự tiết chế. Ngay từ tập đầu tiên cho đến tập sau cùng vẫn thế. Nếu tạm chia

ra làm hai kiểu thơ: thơ cảm xúc và thơ triết luận, thì thơ Linh là sự diễn giải của cảm xúc, do cảm xúc điều hành, lên tiếng, thống trị. Không tiết chế cảm xúc, thậm chí buông thả cảm xúc là điều có thể hiểu được, và có lẽ cũng chưa hẳn đã không tốt. Nhưng không tiết chế về chữ thì chắc chắn có vấn đề. Thi học từ xưa tới nay đều thống nhất với nhau rằng: Ngôn ngữ càng tiết chế, cảm xúc càng được nén, năng lượng bài thơ càng lớn, nhờ vậy sức bùng nổ càng cao.

Ở các tập thơ trước, Linh dường như cũng đã từng bắn khoản ít nhiều về điều này. Chính vì thế, Linh có một số bài thơ không quá dài, tứ thơ độc đáo, chữ nghĩa tiết kiệm, tạo ra độ ám ảnh đối với người đọc. Theo tôi, chùm ba bài: *Dệt tâm gai*, *Nữ tu*, *Mùa tình* đã được Vi Thùy Linh tiết chế chữ đủ để tạo ra những bùng vỡ cảm xúc, tạo nên dư vị mạnh mẽ. Đó là những bài thơ thuộc vào loại có đẳng cấp trong nền thơ trẻ đương đại.

Tôi nhớ trong một phỏng vấn cách đây ít năm, nhà thơ Dương Tường có ý cho rằng Vi Thùy Linh chưa biết tự tỉnh lọc mình, theo tôi hiểu, trong đó có việc chưa biết kiệm chữ. Riêng tôi, cho đến bây giờ vẫn đồng tình với ý kiến này.

Đến tập thơ *Phim đôi- Tình tự chậm*, Linh đã chủ động tìm đến lối viết “phim thơ” (“làm phim tác giả bằng thi ca” như trong *Lời tỏ tình* đầu tập sách), hay có thể nói, một thứ thơ - điện ảnh. Vì vậy, khả năng kiệm chữ đối với Linh vốn đã không dễ, thì đến kiểu thơ này, cơ hồ không thực hiện được nữa. Bản chất của điện ảnh là hình. Sự tiếp nối và cấu trúc tổng thể của hình làm nên tác phẩm. Chính vì thế Linh chủ trương *dựng hình* trong thơ. Các cảnh, các trường đoạn được Linh dựng lên bằng cảnh toàn, cảnh cận, cảnh lướt, cảnh chậm, cảnh đặc tả, cảnh chồng mờ... Để dựng cảnh, Linh đã tăng cường chất văn xuôi, nhằm vào việc tạo hình, dựng hình (chứ không *gợi hình* như thơ lâu nay vẫn làm). Vì thế cùng với cảm xúc, ý tưởng thì ngôn ngữ được dịp trào vọt, lộng hành, chiếm đoạt, dẫn dắt. Và như vậy “Tình tự chậm” chỉ còn là một cách nói, hơi có chút điệu dàng, chứ trên thực tế, các bài thơ của Linh vẫn là những “*Lốc ý tưởng, lốc chữ (chứa chất nổ), lốc tình cảm (đôi khi là khoái cảm)*” (Dương Tường, lời nhận định in ở đầu tập *Đồng tử*). Và lại, công bằng mà nói, đã chọn lối thơ này thì việc kiệm chữ càng là một thử thách lớn. Dù muốn kiệm chữ trong từng từ, từng câu, nhưng vẫn phải làm công việc kể, tả, dựng chi tiết, không gian, nhân vật. Nên độ dài của bài là điều không thể tránh khỏi.

Tuy nhiên cũng cần hiểu kiệm chữ không có nghĩa là bài thơ không được phép dài. Kiem chữ về cơ bản là muốn nói đến việc sử dụng chữ đích đáng. Còn độ ngắn dài của bài thơ như thế nào cũng cần phải đích đáng không kém. Việc cần tránh nhất là bài thơ không cần thiết phải kéo dài quá mức, trong khi có khả năng co ngắn lại hơn, cô đúc hơn. Thường thì trước một bài thơ dài quá cũng khiến người ta mệt trí. Giải quyết được mối mâu thuẫn giữa độ dài cần và đủ với yêu cầu kiệm chữ trong mỗi bài thơ đang là một thách thức đối với Vi Thùy Linh. Không khó lắm khi cần kể ra một số bài thơ của Linh khiến người đọc phải cố gắng mới có thể đi hết toàn bài. Một trong những kinh nghiệm làm thơ cho hay: chỉ khi xác lập được tứ thơ độc đáo, vững vàng, khi ấy bài thơ mới có khả năng kiệm lời. Bài không có tứ, hoặc tứ lỏng tất nhiên sẽ sa vào diễn giải, hoặc tãi chữ theo cảm xúc, nên nhiều lời là cầm chắc.

Trong số những bài thơ mới làm gần đây ở phần sau của tập *Phim đôi-Tình tự chậm*, có hai bài thật quyến rũ: *Mưa non*, và *Hôn Việt Trì*. Với cách lập tứ mới, cách nói độc đáo từ nhan đề trở đi, bài thơ không bị bộn lời, và có những câu thơ thật hay: “*Búp dài đường thon rợp môi suối cỏ/ Mỗi năm đêm thiêng giao thừa đất thở*”, “*Mưa non dắt biếc vào mùa yêu đương*”, “*Đại lộ dài như một con hôn*”, “*Mỗi bước đi một dấu nhớ Việt Trì*”, “*Tiếng con reo trong hơi thở mỗi ngày*”...

+ + +

Toàn bộ thơ Linh tràn đầy một tinh thần tôn vinh các giá trị Người Nữ trong hai dáng vẻ: Người Tình và Người Mẹ với tất cả vẻ đẹp chân chính nhất của tư cách này. Vì vậy, bằng một cách thật tự nhiên, thơ Linh cũng mang tinh thần khởi nghĩa nhằm chống lại những gì được gọi là giáo điều, hèn nhát, đạo đức giả, nửa vời, tẻ nhạt trong tình yêu, và rộng hơn, trong đời sống. Khi ngợi ca tình yêu của em (Nàng) đối với “Anh” (trong vai người tình với mẫu tự viết hoa), đồng thời Linh cũng gián tiếp phản kháng với những gì mà Linh cho là phản giá trị.

Với tất cả những gì được đề cập ở trên, có thể nói rằng thơ Vi Thùy Linh chính là sự lên tiếng của thân phận người nữ trong một xã hội hiện đại khao khát muốn được sống một cuộc sống chói sáng với hai tư cách: *người tình* và *người mẹ*. Về điểm này, có thể khẳng định rằng nhà thơ nữ Vi Thùy Linh là người đã đi sớm nhất, xa nhất và thành công nhất so với các cây bút nữ cùng thời.

Vi Thùy Linh đã làm nên những trận bạo động chữ - bạo động thơ.

“Vi Thùy Linh là một biểu tượng giải phóng phụ nữ trong thơ!”*.

N.

V.G

Chú thích:

** Nhận định của nhà thơ Dương Tường cho tập thơ Đồng tử (2005) vẫn hoàn toàn đúng đối với thơ Vi Thùy Linh của hôm nay.*